

Số: 35 /KH-STC

Kiên Giang, ngày 12 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát, tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Sở Tài chính xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Mục đích của việc kê khai tài sản, thu nhập là để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan.

2. Yêu cầu:

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập phải kê khai rõ ràng, đầy đủ, trung thực; đúng mẫu biểu và thời hạn các thông tin về số lượng, giá trị tài sản, thu nhập và giải trình những biến động về tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật.

II. KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP:

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập:

1.1. Kê khai hằng năm được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:

a) Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng;

b) Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020: Thanh tra viên;

c) Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020.

1.2. Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã kê khai hằng năm tại mục 1.1 nêu trên.

2. Tài sản, thu nhập phải kê khai:

Kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 35 của Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 9 của Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ (có mẫu biểu kèm theo).

3. Trình tự, thủ tục thực hiện việc kê khai:

Bước 1: Trong tháng 11/2021 Văn phòng Sở tiến hành lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai, tài sản thu nhập của cơ quan trình Giám đốc Sở phê duyệt; gửi danh sách đến các phòng trực thuộc kèm mẫu biểu bản kê khai và hướng dẫn việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản kê khai, người có nghĩa vụ kê khai phải hoàn thành việc kê khai, nộp về Văn phòng Sở, các bản kê khai phải được người kê khai ký vào từng trang và ký ghi rõ họ tên, ngày tháng nộp bản kê khai vào phía dưới của trang cuối.

Bước 3: Văn phòng Sở tiếp nhận bản kê khai, kiểm tra đầy đủ các nội dung và hình thức theo quy định, trường hợp bản kê khai chưa đúng, đầy đủ theo quy định thì yêu cầu kê khai lại, thời hạn kê khai lại không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu kê khai lại.

- Sau khi tiếp nhận đầy đủ các bản kê khai, Văn phòng Sở có nhiệm vụ sao lục, lưu và gửi theo quy định. Gửi 01 bản sao đến ban Biên tập trang thông tin điện tử của Sở, nơi sẽ công khai bản kê khai để thực hiện việc công khai. Đối với bản kê khai của Ban Giám đốc, sao lục bản kê khai gửi đến các cơ quan quản lý theo phân cấp quản cán bộ.

- Văn phòng Sở mở sổ theo dõi việc giao nhận bản kê khai tài sản.

- Lưu trữ bản kê khai tại hồ sơ công chức (có thể sao lục tập hợp thành 1 tập hồ sơ kê khai tài sản năm 2021 để thuận tiện cho việc tìm kiếm và khai thác sử dụng sau này).

Bước 4: Tổng hợp, báo cáo các cơ quan theo thẩm quyền quản lý theo quy định (Thanh tra tỉnh). Việc kê khai tài sản phải hoàn thành chậm nhất trước **31/12/2021**.

4. Hình thức, phạm vi công khai bản kê khai

Việc công khai bản kê khai đối với những người thuộc phạm vi kiểm soát của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập quy định tại Điều 39 của Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; hình thức công khai thực hiện theo Điều 11 của Luật Phòng, chống tham nhũng, Sở Tài chính lựa chọn hình thức công khai như sau:

a) Đối với các Phòng:

Lãnh đạo phòng và công chức của Phòng công khai bản kê khai tài sản thu nhập trong cuộc họp đánh giá công chức của Phòng, ghi biên bản chung với đánh giá công chức, ký biên bản bổ sung thêm đại diện Tổ Công đoàn.

b) Đối với lãnh đạo các Phòng và Ban giám đốc:

Trưởng phó các Phòng và Ban giám đốc Sở Tài chính được công khai trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan. Thời gian công khai là 15 ngày theo quy định.

Trước khi công khai văn phòng có thông báo đến toàn thể công chức và người lao động trong cơ quan nội dung, hình thức và thời gian công khai. Sau khi kết thúc công khai, Văn phòng lập biên bản có đại diện Cấp ủy, Cơ quan và Công đoàn ký để lưu hồ sơ.

Sau khi hoàn thành việc công khai, sao lục biên bản thành 2 bản, gửi 01 biên bản cho Văn phòng Sở để tổng hợp và lưu hồ sơ, 01 bản còn lại lưu tại cấp ủy cơ quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng Sở tham mưu, giúp Ban Giám đốc triển khai thực hiện tốt kế hoạch này. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tiếp nhận, tổng hợp bản kê khai và báo cáo kết quả thực hiện, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Trưởng các phòng thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này đến công chức thuộc phòng, trong quá trình thực hiện có vướng mắc thì kịp thời báo Văn phòng Sở để hướng dẫn hoặc tổng hợp trình Ban Giám đốc nghiên cứu giải quyết.

Trên đây là kế hoạch thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2021 của Sở Tài chính. / *vtc*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.



**DANH SÁCH
CÔNG CHỨC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2021**

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
I. KÊ KHAI THU NHẬP HÀNG NĂM:			
1	TRẦN MINH KHOA	Giám đốc	
2	NGUYỄN VĂN TƯƠI	Phó Giám đốc	
3	NGUYỄN QUỐC KHÔI	Phó Giám đốc	
4	ĐOÀN VĂN ĐỨC	Phó Giám đốc	
5	NGUYỄN CÔNG THƯỜNG	Chánh văn phòng	
6	PHẠM VĂN TRUNG	Phó Chánh văn phòng	
7	NGUYỄN THỊ THỦY EM	Phó Chánh văn phòng	
8	NGUYỄN TẤN DƯƠNG	Trưởng phòng	
9	NGÔ SÊ AL	Phó Trưởng phòng	
10	LƯU NGỌC THI	Phó Trưởng phòng	
11	NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	Trưởng phòng	
12	LÊ THỊ TUYẾT ANH	Phó Trưởng phòng	
13	HUỲNH VĂN NGÀ	Phó Trưởng phòng	
14	TRẦN SƠN HÀ	Trưởng phòng	
15	ĐỖ ÁI	Phó trưởng phòng	
16	NGUYỄN THANH ĐIỀN	Trưởng phòng	
17	HUỲNH VĂN LÂM	Phó trưởng phòng	
18	DANH CHÍ TÂM	Phó trưởng phòng	
19	NGUYỄN VĂN SƠN	Chánh Thanh tra	
20	LÂM THANH NHÃ	Phó Chánh Thanh tra	
21	LƯU TUYẾT OANH	Phó Chánh Thanh tra	
22	TRƯƠNG PHƯƠNG HỒNG	Thanh tra viên	
23	TRẦN VĂN BẠC	Thanh tra viên	
24	PHẠM THỊ THIÊN THU	Thanh tra viên	
25	HUỲNH MINH BÁ	Thanh tra viên	
26	BÙI KIM NGỌC	Thanh tra viên	

II. KÊ KHAI BỔ SUNG: Được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng và khoản 1, khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020.

Kiên Giang, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**TL. GIÁM ĐỐC
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thị Thủy Em